

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, HOẠT ĐỘNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 28/2020/NQ-HĐND

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
Điều 1	Điều 1. Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:	Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006, sửa đổi năm 2025; Nghị định số 22/2026/NĐ-CP (Điều 6). - Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định tại khoản 8 Điều 3: HĐND cấp tỉnh quyết định mức chi phù hợp địa phương.	- Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND quy định trực tiếp các mức chi tại Điều 1. - Dự thảo ban hành một Quy định riêng; các nội dung cụ thể được đối chiếu ở các dòng dưới.
Điều 2	Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai Nghị quyết này theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng	Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15.	- Cập nhật tên cấp hành chính từ tỉnh sang thành phố. - Giữ trách nhiệm UBND triển khai, HĐND giám sát; dự thảo không nêu nội dung đề nghị MTTQ giám sát của Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND.

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
	tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.			
Điều 3	Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.	Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quy định kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai Khóa, Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2026./.	- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và văn bản hướng dẫn.	- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND: thể hiện hiệu lực ở cuối văn bản sau khoản 3 Điều 2. Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND chỉ có Điều 1 và Điều 2; hiệu lực được thể hiện sau khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết - Dự thảo mới có Điều 3 riêng, xác định ngày hiệu lực, việc Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND hết hiệu lực và cách xử lý văn bản viện dẫn.
Đối tượng áp dụng	1. Đối tượng áp dụng Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ có	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học,	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP (khoản 1 Điều 6): hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 23/2026/TT-	- Mở rộng từ chi xây dựng sang các hoạt động lập kế hoạch, phổ biến, xây dựng và đánh giá hiệu quả áp dụng. - Cần làm rõ doanh nghiệp, cá

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
	liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.	công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai. Các nội dung không quy định cụ thể tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật. 2. Đối tượng áp dụng a) Đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ công lập. b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.	BKHCN (Điều 1, Điều 2): phạm vi kinh phí và đối tượng áp dụng.	nhân là chủ thể liên quan, không mặc nhiên là bên được thanh toán NSNN; tách kinh phí thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ban hành QCĐP theo khoản 2 Điều 1 TT 23.
Chi xây dựng và thực hiện kế hoạch	b) Chi lập dự án tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi là 1.500.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Điều 3. Mức chi xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương 1. Mức chi biên soạn kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn bao gồm tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng cho từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng, lĩnh vực làm căn cứ xét duyệt để đưa vào kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng; chi biên	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (khoản 2, khoản 6 và khoản 7 Điều 13): mức biên soạn dự án/bản đề xuất, xét duyệt và thực hiện kế hoạch.	- Từ 1.500.000 đồng/dự án được thay thế thành 1.800.000 đồng/kế hoạch hoặc bản đề xuất được duyệt. - Bổ sung thêm các nội dung chi xét duyệt: chủ trì 1.500.000 đồng/buổi, thành viên 700.000 đồng/người/buổi theo quy

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		soạn bản đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương làm căn cứ xét duyệt để đưa vào kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 1.800.000 đồng/01 kế hoạch, bản đề xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Mức chi xét duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn phục vụ lập kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng; xét duyệt đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương. a) Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi; b) Thành viên: 700.000 đồng/người/buổi. 3. Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch: thực hiện theo nội dung chi, định mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.		định của Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN
Quy định nội dung mức chi	a) Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): Mức chi là 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi là 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với tiêu	2. Chi lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật, mối nguy và mức độ rủi ro nhằm xác định phương thức, biện pháp quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương. a) Chi mua mẫu, thuê cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguyên liệu, vật tư, hóa chất để phân tích, thử nghiệm, khảo	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (khoản 2 và khoản 3 Điều 16): lấy mẫu, thử nghiệm, thù lao biên soạn quy chuẩn; khoản 3 Điều 18: biên soạn TCCS do cơ quan nhà nước công bố. - Thông tư số 141/2025/TT-BTC	- Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND gộp công thuê ngoài biên soạn dự thảo tiêu chuẩn/QCKT mức 20 triệu khi không khảo sát, 45 triệu khi cần khảo sát/khảo nghiệm. - Dự thảo thể hiện nội dung chi tiết đối với chi mua mẫu, ngày công phân tích và thuyết minh; mức chi 40 triệu

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
	chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cần phải khảo sát, khảo nghiệm.	nghiệm hoặc áp dụng thử: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có), giá niêm yết hoặc báo giá liên quan. Đối với việc lấy mẫu nhỏ lẻ trên nhiều địa bàn (nếu có), tiền công lấy mẫu để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử: 500.000 đồng/ngày công. Trường hợp đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương có chức năng, cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tự thực hiện hoạt động phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử: Việc xác định hao phí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ phân tích, khảo nghiệm, thử nghiệm hoặc áp dụng thử làm căn cứ lập dự toán xác định theo mức khấu hao tài sản quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan của thành phố Đồng Nai. Sau khi quy chuẩn kỹ thuật địa phương ban hành, phần kinh phí tương ứng với chi phí hao phí tài sản được quyết toán và trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nếu đơn		đồng/dự thảo QCĐP, sửa đổi bằng 60%. - Các hao mòn, khấu hao tài sản cố định áp dụng theo Thông tư số 141/2025/TT-BTC

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		vị chủ trì là đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính và quy định pháp luật có liên quan; b) Tiền công phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn báo cáo kết quả phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương và dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương; biên soạn thuyết minh đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương; lập báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định: 1.000.000 đồng/ngày công. Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các thành viên tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp thuê dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử: Xác định theo giá niêm yết hoặc báo giá của nhà cung cấp. 3. Tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương a) Tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn		

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		kỹ thuật địa phương, bao gồm cả biên soạn khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương (nếu có): 40.000.000 đồng/01 dự thảo. b) Tiền công biên soạn dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bằng 60% mức chi quy định tại điểm a khoản này.		
Chi thực hiện nội dung chuyên môn	a) Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): Mức chi là 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi là 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cần phải khảo sát, khảo nghiệm.	Điều 7. Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước công bố 1. Chi đánh giá thực trạng; nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng: Bằng 70% mức chi nội dung tương tự quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 15 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN. 2. Chi mua tài liệu, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan: Thực hiện theo giá niêm yết hoặc báo giá hoặc giá bán của tài liệu, tiêu chuẩn cần mua. 3. Tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng và thuyết minh	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (Điều 18): chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố.	- Dự thảo tách định mức TCCS: 20 triệu/dự thảo kèm thuyết minh, có các khoản nghiên cứu, mua tài liệu tính riêng. - Điều 18 TT 23 chỉ nêu TCCS do cơ quan nhà nước công bố; phần “tiêu chuẩn áp dụng” trong dự thảo cần làm rõ căn cứ pháp lý.

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		dự thảo: 20.000.000 đồng/01 dự thảo tiêu chuẩn kèm thuyết minh.		
Chi lấy ý kiến	c) Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật tiêu chuẩn Việt Nam, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: Mức chi là 500.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.	6. Mức chi lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học 700.000 đồng/01 phiếu ý kiến; chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý: 2.000.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý. 5. Chi xin ý kiến chuyên gia đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng: 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến.	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (khoản 6 Điều 16; khoản 5 Điều 18): phiếu ý kiến chuyên gia về quy chuẩn kỹ thuật và TCCS.	- Dự thảo 700.000 đồng/phiếu đối với QCĐP và 500.000 đồng/phiếu đối với TCCS; đồng thời thêm chi tổng hợp, xử lý ý kiến 2 triệu/bản tổng hợp đối với QCĐP và 1 triệu/bản tổng hợp đối với TCCS.
Chi tổ chức các cuộc họp	d) Chi tổ chức các cuộc họp Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn xây dựng tiêu chuẩn: - Trưởng ban: 150.000 đồng/người/buổi. - Các thành viên của ban: 100.000 đồng/người/buổi. e) Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, mức chi như sau: - Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi. - Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.	5. Mức chi tổ chức các cuộc họp tổ soạn thảo, hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương a) Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi; b) Thư ký: 700.000 đồng/buổi; c) Đại biểu tham dự: 500.000 đồng/người/buổi. 4. Chi hội thảo chuyên đề, hội thảo góp ý hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng a) Chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi; b) Thư ký: 500.000 đồng/buổi;	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (khoản 5 Điều 16; khoản 4 Điều 18): định mức hội thảo góp ý QCKT và TCCS.	- Dự thảo tách họp, hội thảo QCĐP và TCCS theo vai trò chủ trì, thư ký, đại biểu. Tránh áp dụng đồng thời chế độ hội nghị chung cho cùng người, cùng buổi.

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		c) Đại biểu tham dự: 200.000 đồng/người/buổi.		
Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra	g) Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	4. Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). 1. Chi thu thập, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, tư liệu về các cam kết quốc tế có liên quan; căn cứ pháp lý, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro của đối tượng quản lý: Thực hiện theo hệ số, phương pháp xác định thù lao đối với các chức danh quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; mức chi thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định nội dung và mức chi	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17). - Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND của Đồng Nai (Điều 1): phạm vi các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch UBND quyết định.	- Dự thảo bổ sung khảo sát đánh giá thực trạng, rủi ro và hiệu quả áp dụng; quy định ngày công lấy mẫu 500.000, ngày công chuyên môn 1.000.000 đồng.

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các chức danh tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. 2. Chi lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật, mối nguy và mức độ rủi ro nhằm xác định phương thức, biện pháp quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương. a) Chi mua mẫu, thuê cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguyên liệu, vật tư, hóa chất để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có), giá niêm yết hoặc báo giá liên quan. Đối với việc lấy mẫu nhỏ lẻ trên nhiều địa bàn (nếu có), tiền công lấy mẫu để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử: 500.000 đồng/ngày công.		

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		Trường hợp đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương có chức năng, cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tự thực hiện hoạt động phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử: Việc xác định hao phí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ phân tích, khảo nghiệm, thử nghiệm hoặc áp dụng thử làm căn cứ lập dự toán xác định theo mức khấu hao tài sản quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan của thành phố Đồng Nai. b) Tiền công phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn báo cáo kết quả phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương và dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương; biên soạn thuyết minh đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương; lập báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định: 1.000.000 đồng/ngày công. Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản		

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các thành viên tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. 1. Mức chi tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá, phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu về hiệu quả áp dụng của tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.		
Chi nhận xét	h) Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: Mức chi là 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định. i) Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, mức chi được quy định như sau: - Chủ tịch Hội đồng:	7. Mức chi họp Hội đồng thẩm định quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương a) Chủ tịch Hội đồng: 1.800.000 đồng/buổi; b) Thành viên: 1.500.000 đồng/người/buổi; c) Chi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của thành viên vắng mặt tại cuộc họp thẩm định: 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến. 7. Chi thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng: Nếu thẩm tra theo phương pháp hội đồng thì áp dụng mức chi cho thành viên hội đồng bằng 70% mức chi đối với thành viên họp hội đồng thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia quy định tại	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (khoản 9 Điều 16; khoản 7 Điều 18; điểm n khoản 1 Điều 15). - Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN loại trừ chi thẩm định dự thảo VBQPPL ban hành QCKT.	- Dự thảo tăng mức họp hội đồng QCĐP, thêm phiếu thành viên vắng mặt; thẩm tra TCCS theo hội đồng hoặc chuyên gia. Cần phân biệt hội đồng chuyên môn với thẩm định VBQPPL.

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
	1.000.000 đồng/người/buổi. - Các thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi.	điểm n khoản 1 Điều 15 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN; nếu thẩm tra theo phương pháp chuyên gia thì mức chi là 1.000.000 đồng/01 phiếu thẩm tra.		
Chi công tác phí	k) Chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. l) Các nội dung khác liên quan xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.	Điều 2. Mức chi thực hiện các nội dung công việc có tính chất phổ biến về hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương. 1. Mức chi chế độ công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). 2. Mức chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và các quy định hiện hành trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 3. Mức chi cho chế độ tiếp khách nước ngoài, các hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước và quốc tế: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết 160/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (Điều 12): nội dung công việc phổ biến. - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của Đồng Nai: công tác phí, hội nghị. - Thông tư số 35/2026/TT-BTC: tiếp khách, hội nghị quốc tế.	- Thay dẫn chiếu Nghị quyết 90/2017/NQ-HĐND bằng 04/2025/NQ-HĐND; cụ thể hóa nhiều khoản trước đây dẫn chiếu theo Thông tư 27/2020/TT-BTC.

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). 4. Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). 5. Chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng theo mức lương quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở xác định giá gói thầu và các quy định hiện hành trên địa thành phố Đồng Nai. 6. Mức chi thuê chuyên gia là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài: Đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả và hiệu quả của việc thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở hồ sơ, tài liệu chứng minh và kết quả thương thảo về yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia. 7. Chi tạo lập thông tin điện tử: Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu		

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. 8. Chi xây dựng giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các quy định hiện hành trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 9. Chi tổ chức hoạt động đào tạo nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn thành phố Đồng Nai. 10. Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền: Thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn thành phố.		

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		11. Chi tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có đóng góp tích cực trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các quy định hiện hành có liên quan của thành phố Đồng Nai. 12. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn được xây dựng trên cơ sở nhu cầu, khối lượng, đơn giá theo mặt bằng giá thị trường tại thời điểm lập dự toán hoặc theo định mức hiện hành (nếu có).		
Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến	(Chưa có quy định đối với nội dung này)	Điều 4. Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương 1. Mức chi soạn thảo kế hoạch phổ biến tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 2.000.000 đồng/kế hoạch được duyệt. 2. Chi thuê tổ chức, cá nhân sáng tạo nội dung sản xuất, xuất bản các sản phẩm truyền thông để phổ biến tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên các nền tảng số, mạng xã hội: Xác định theo giá niêm yết hoặc báo giá hoặc yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thuê, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. 3. Chi tổ chức các hoạt động phổ biến tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Thực hiện theo quy	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (Điều 14): phổ biến tiêu chuẩn, QCKT, kê cả sản phẩm truyền thông số. - Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND của Đồng Nai: mức chi phổ biến giáo dục pháp luật.	Lựa chọn các quy định mức chi có thực tế phát sinh hoạt động, nhiệm vụ tại địa phương để đưa vào nghị quyết

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		định tại Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).		
Mức chi đánh giá tác động	(Chưa có quy định đối với nội dung này)	4. Mức chi đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 10.000.000 đồng/01 báo cáo; chi đánh giá tác động của dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 6.000.000 đồng/01 báo cáo. Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương có tính liên ngành, phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc gây phát sinh chi phí tuân thủ lớn cho doanh nghiệp, cơ quan chủ trì soạn thảo được thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập thực hiện đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, kinh phí: Thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đấu thầu. 8. Mức chi đăng tải hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (khoản 4 và khoản 10 Điều 16): đánh giá tác động và đăng tải hồ sơ QCKT.	Lựa chọn các quy định mức chi thực tế có phát sinh hoạt động, nhiệm vụ tại địa phương để đưa vào nghị quyết

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
		gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: 1.000.000 đồng/01 hồ sơ.		
Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về đánh giá hiệu quả áp dụng	(Chưa có quy định đối với nội dung này)	Điều 6. Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương 1. Mức chi tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá, phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu về hiệu quả áp dụng của tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). 2. Mức chi lấy ý kiến chuyên gia: 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương; 200.000 đồng/01 phiếu ý kiến đối với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn áp dụng. 3. Chi hội thảo chuyên đề góp ý a) Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi; b) Thư ký: 700.000 đồng/buổi; c) Đại biểu: 300.000 đồng/người/buổi. 4. Tiền công lập báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn cơ sở: 1.000.000 đồng/01 báo cáo; lập báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 5.000.000 đồng/01 báo cáo.	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (Điều 17): đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Lựa chọn các quy định mức chi thực tế có phát sinh hoạt động, nhiệm vụ tại địa phương để đưa vào nghị quyết

Nội dung	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế (Dự thảo Nghị quyết mới thay thế)	Căn cứ pháp lý	Thuyết minh
Nguồn kinh phí thực hiện	3. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Sở, ngành và địa phương theo phân cấp hiện hành cho hoạt động khoa học và công nghệ.	Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của thành phố. 2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm: a) Nguồn đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài; b) Nguồn vốn từ chương trình, dự án hợp tác quốc tế, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật. c) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác phải bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu, nội dung, tính chất của hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.	- Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN (Điều 3, Điều 4): nguồn kinh phí và nguyên tắc quản lý. - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.	- Dự thảo cập nhật nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bổ sung nguồn hợp pháp ngoài ngân sách.